| TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH L<br>TỈNH VĨNH L | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 25/2024/QĐST-DS | *TP.Vĩnh L, ngày 16 tháng 4 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 416/2023/TLST-DS, ngày 21 tháng 12 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành vào ngày 08/4/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Văn Q, sinh năm 1956

Cư trú tại nhà số 100A, đường Trần P, Khóm 2, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

**- Bị đơn**:

+ Ông Trương Văn C, sinh năm 1956

* Đại diện ủy quyền: Bà Trần Hạnh K, sinh năm 1967; cư trú tại nhà số 92/57/3A, đường Trần P, Khóm 2, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

+ Bà Trần Hạnh K, sinh năm 1967

Cư trú tại nhà số 92/57/3A, đường Trần P, Khóm 2, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trương Thị N, sinh năm 1965

Cư trú tại nhà số 80, đường Trần P, Khóm 2, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L. Hiện sinh sống tại nhà số 100A, đường Trần P, Khóm 2, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Trần Hạnh K và ông Trương Văn C cùng có nghĩa vụ hoàn trả tiền vay ngày 30/6/2016 và tiền vay ngày 19/7/2018.Tổng cộng tiền vốn lãi còn nợ lại 309.639.000 đồng (Ba trăm lẻ chín triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng), (trong đó tiền vốn vay còn lại 248.795.000 đồng, tiền lãi 60.844.000 đồng), cho ông Lê Văn Q và bà Trương Thị N.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì phải chịu tiền lãi suất quá hạn theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Ông Q và Bà N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Q thuộc đối tượng người cao tuổi theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo thông báo số: 939/TB-TA, ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

+ Bà K và Ông C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông C thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bà K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.870.500 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng).

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án cấp tỉnh;
- Thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**